



TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP  
Dong Thap University Journal of Science

Số Đặc biệt Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn

ISSN 0866-7675 | e-ISSN 2815-567X



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1791>

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG NUÔI DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT TỈNH LONG AN

Cao Thanh Hùng<sup>1</sup>, Trần Thị Huyền<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Mỹ Duyên<sup>3</sup>  
và Nguyễn Thị Thu Hằng<sup>4\*</sup>

<sup>1</sup>Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

<sup>3</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>4</sup>Trường Đại học Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ, Email: [ntthang81@vinhuni.edu.vn](mailto:ntthang81@vinhuni.edu.vn)

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 09/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/3/2026; Ngày duyệt đăng: 27/3/2026

### Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, giúp học sinh thích ứng hiệu quả với các tình huống trong học tập và đời sống, đặc biệt đối với học sinh khuyết tật. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An thông qua khảo sát 34 cán bộ quản lý và giáo viên bằng bảng hỏi thang đo Likert 4 mức, xử lý bằng thống kê mô tả. Kết quả cho thấy công tác quản lý được triển khai trên các phương diện lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhưng chủ yếu ở mức trung bình. Nhà trường đã có những bước đầu tích cực như xây dựng kế hoạch, tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào dạy học và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như kế hoạch mang tính hình thức, thiếu tính chiến lược; tổ chức và chỉ đạo chưa đồng bộ; năng lực giáo viên còn hạn chế; công tác kiểm tra, đánh giá chưa có tiêu chí cụ thể và thiếu sự tham gia của các lực lượng liên quan. Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức chưa đầy đủ, thiếu chỉ đạo thống nhất, hạn chế về năng lực đội ngũ và điều kiện đảm bảo. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, góp phần phát triển toàn diện học sinh.

**Từ khóa:** Kỹ năng sống, quản lý giáo dục, trẻ khuyết tật.

Trích dẫn: Cao, T. H., Trần, T. H., Nguyễn, T. M. D., & Nguyễn, T. T. H. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(01S), 253-262. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1791>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **CURRENT LIFE SKILLS EDUCATION MANAGEMENT FOR STUDENTS AT LONG AN SCHOOL FOR CHILDREN WITH DISABILITIES**

**Cao Thanh Hung<sup>1</sup>, Tran Thi Huyen<sup>2</sup>, Nguyen Thi My Duyen<sup>1</sup>,  
and Nguyen Thị Thu Hang<sup>3\*</sup>**

<sup>1</sup>*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

<sup>2</sup>*Can Tho City Department of Education and Training, Can Tho City, Vietnam*

<sup>3</sup>*Vinh University, Nghe An Province, Vietnam*

*\*Tác giả liên hệ, Email: ntthang81@vinhuni.edu.vn*

### **Article history**

*Received: 09/3/2026; Received in revised form: 19/3/2026; Accepted: 27/3/2026*

### **Abstract**

*Life skills education plays a crucial role in the comprehensive development of qualities and abilities, helping students adapt effectively to situations in learning and life, especially for students with disabilities. This study assessed the current management of life skills education activities for students at the Long An Provincial School for Children with Disabilities through a survey of 34 administrators and teachers using a 4-level Likert scale questionnaire, processed using descriptive statistics. The results show that the management is implemented in the aspects of planning, organizing, directing, and monitoring and evaluating, but mainly at an average level. The school has taken positive initial steps such as developing plans, integrating life skills education into teaching, and coordinating with parents and the community. However, many limitations remain, including plans being formal and lacking strategic thinking; organization and direction are not synchronized; and teachers' capabilities are still limited. The inspection and evaluation process lacks specific criteria and the participation of relevant stakeholders. The main reasons are insufficient awareness, lack of unified direction, limitations in staff capacity, and inadequate supporting conditions. These results provide a practical basis for proposing appropriate management measures to improve the effectiveness of life skills education, contributing to the holistic development of students.*

**Keywords:** *Children with disabilities, educational management, life skills.*

## **1. Giới thiệu**

Mục tiêu giáo dục là phát triển con người toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản; trong đó, năng lực thích ứng với cuộc sống, bao gồm các kỹ năng sống (KNS) là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh (HS) tiểu học (Nguyễn, 2021). Giáo dục KNS là tập hợp những hành vi tích cực và thích nghi, cho phép cá nhân đối phó hiệu quả với các nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày (Nguyễn, 2009). Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, KNS của HS tiểu học không chỉ dừng lại ở kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, làm việc nhóm mà còn mở rộng ra các kỹ năng về an toàn, thích ứng môi trường, kiểm soát cảm xúc và giải quyết vấn đề (Hoàng, 2022). Quản lý hoạt động giáo dục KNS là một quá trình tổng thể bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động giáo dục KNS, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra (Nguyễn, 2023).

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định: Giáo dục phổ thông cần đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực HS; đồng thời, các nhà trường cần chủ động tổ chức hoạt động giáo dục KNS theo hướng tăng cường sự tham gia của HS, gắn với môi trường sống thực tế và bối cảnh địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong hoạt động giáo dục KNS, HS là chủ thể tích cực, đây là một định hướng mang tính nhân văn và phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục hiện nay (Nguyễn & Trần, 2021). Đồng thời, hoạt động giáo dục KNS không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị ứng dụng cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục HS; đặc biệt, trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay (Đoàn, 2022).

Qua khảo sát thực tế tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An cho thấy, hoạt động giáo dục KNS tuy đã được triển khai nhưng còn mang tính hình thức và đang thiếu chiến lược quản lý hiệu quả; đồng thời, hoạt động giáo dục KNS thông qua các câu lạc bộ, sinh hoạt chuyên đề chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các lực lượng xã hội, HS tham gia thụ động, thiếu môi trường trải nghiệm thực tế. Mặt khác, việc đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục KNS chưa có tiêu chí rõ ràng, thiếu công cụ kiểm tra định lượng và chưa được tích hợp vào hệ thống quản lý chất lượng giáo dục nhà trường. Với thực tiễn đó, việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị ứng dụng cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục; đặc biệt, ở trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích và nội dung khảo sát**

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An là nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện và có hệ thống thực trạng hiện nay trong công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn quan trọng để tác giả phân tích, đánh giá đúng thực trạng; từ đó, đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi và hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục KNS, góp phần phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của HS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### **2.2. Khách thể khảo sát**

Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện trong việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS, đề tài tiến hành khảo sát 08 cán bộ quản lý (CBQL) (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn) và 26 giáo viên (GV) ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An.

### 2.3. Công cụ khảo sát

Thiết kế và sử dụng phiếu khảo sát theo thang đo Likert 4 mức từ 1 đến 4 (từ mức rất thấp đến mức cao)

### 2.4. Cách thức xử lý số liệu

Dữ liệu định lượng thu thập được tổng hợp và xử lý trên Microsoft Excel. Các tham số thống kê mô tả gồm điểm trung bình (ĐTB) và xếp hạng (XH) cho từng câu hỏi.

Tính ĐTB cộng (Mean) theo công thức:  $\bar{X} = \frac{\sum x_i \times f_i}{n}$

Trong đó:  $x_i$ : là giá trị điểm số của từng phương án lựa chọn (1 đến 4);  $f_i$ : là tần số lựa chọn của phương án đó;  $n$  là tổng số đối tượng được khảo sát.

Điểm trung bình được tính dựa trên thang đo 4 mức và được phân loại theo theo khoảng cách đều  $[(4 - 1)/4 = 0,75]$ , cụ thể:

- + Mức 1 (rất thấp):  $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$ ;
- + Mức 2 (mức thấp):  $1,75 < \text{ĐTB} \leq 2,50$ ;
- + Mức 3 (mức trung bình):  $2,50 < \text{ĐTB} \leq 3,25$ ;
- + Mức 4 (mức cao):  $3,25 < \text{ĐTB} \leq 4,00$ . (Nguyễn & Phạm, 2013)

## 3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An

### 3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An

**Bảng 1. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**

TT	Nội dung	ĐTB	XH
1	Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục KNS trong năm học.	2,68	3
2	Kế hoạch giáo dục KNS được xây dựng phù hợp với đặc điểm HS tại trường.	2,67	4
3	Việc lập kế hoạch có sự tham gia của GV, phụ huynh và HS.	2,66	5
4	Kế hoạch được xây dựng dựa trên định hướng phát triển toàn diện năng lực HS.	2,76	2
5	Việc đánh giá kết quả giáo dục KNS được tích hợp vào kế hoạch từ đầu năm học.	2,80	1
6	Nhà trường có tổ chức họp chuyên môn để xây dựng thống nhất nội dung giáo dục KNS.	2,65	6
7	Nhà trường gặp khó khăn trong việc xác định nội dung KNS phù hợp cho từng khối lớp.	2,63	7
8	Việc xây dựng kế hoạch còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cấp trên.	2,60	8

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy việc lập kế hoạch giáo dục KNS tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An nhìn chung còn mang tính hình thức, chưa phát huy được đầy đủ vai trò của các lực lượng tham gia và thiếu tính chủ động từ cơ sở.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “*Việc đánh giá kết quả giáo dục KNS được tích hợp vào kế hoạch từ đầu năm học*” với ĐTB = 2,80, cho thấy nhà trường đã bước đầu nhận thức được vai trò của đánh giá trong việc định hướng kế hoạch hóa giáo dục KNS.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “*Việc xây dựng kế hoạch còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn của cấp trên*” với ĐTB = 2,60, phản ánh rõ nét tính bị động và thiếu linh hoạt của nhà trường trong việc xác định nội dung và mục tiêu giáo dục KNS.

Các tiêu chí còn lại dao động trong khoảng 2,63-2,76, trong đó đáng chú ý là: Việc lập kế hoạch có sự tham gia của GV, phụ huynh và HS chỉ đạt 2,06, cho thấy mức độ tiếp cận theo hướng “tham gia” còn mờ nhạt, thiếu nền tảng vững chắc. Việc tổ chức họp chuyên môn để xây dựng kế hoạch cũng chỉ đạt 2,05, phản ánh sự hạn chế trong phát huy vai trò của đội ngũ sư phạm trong công tác này.

Từ kết quả khảo sát cho thấy, công tác lập kế hoạch giáo dục KNS tại các trường tiểu học ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An còn mang nặng tính hành chính, phụ thuộc vào hướng dẫn cấp trên, thiếu chủ động và chưa thực sự tiếp cận theo tinh thần tham gia. Việc chưa huy động hiệu quả đội ngũ GV, phụ huynh và HS vào quá trình lập kế hoạch ảnh hưởng đến tính thực tiễn và khả năng triển khai hiệu quả chương trình giáo dục KNS tại cơ sở..

### **3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An**

**Bảng 2. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**

TT	Nội dung	ĐTB	XH
1	Trường có kế hoạch rõ ràng cho giáo dục KNS hằng năm	2,97	1
2	GV được phân công và hỗ trợ cụ thể để tổ chức các hoạt động KNS	2,70	5
3	Các hoạt động giáo dục KNS được tích hợp trong các môn học, hoạt động ngoài giờ	2,76	4
4	Trường có phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để giáo dục KNS cho HS	2,83	2
5	Có quy trình kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục KNS	2,80	3
6	Kết quả giáo dục KNS được xem xét trong công tác đánh giá HS và GV	2,56	6
7	Ban giám hiệu thường xuyên hỗ trợ, điều chỉnh để nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục KNS	2,50	7

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An cho thấy việc tổ chức thực hiện giáo dục KNS đã được triển khai trên nhiều phương diện, song vẫn còn những hạn chế nhất định về mức độ đồng bộ và hiệu quả thực tế. ĐTB chung các tiêu chí dao động từ 2,50 đến 2,97, cho thấy mức độ thực hiện đang ở mức khá.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “*Trường có kế hoạch rõ ràng cho giáo dục KNS hằng năm*” với ĐTB = 2,97. Điều này phản ánh sự quan tâm bước đầu của các nhà trường trong việc lên kế hoạch bài bản nhằm tổ chức hoạt động giáo dục KNS.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “*Ban giám hiệu thường xuyên hỗ trợ, điều chỉnh để nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục KNS*” với ĐTB = 2,50. Đây là biểu hiện của sự thiếu gắn kết giữa quản lý và thực tiễn tổ chức các hoạt động giáo dục KNS, từ đó làm giảm hiệu quả điều hành và cải tiến liên tục.

Các tiêu chí còn lại cho thấy mức độ tổ chức chưa đồng đều: Việc phân công và hỗ trợ cụ thể cho GV chỉ đạt 2,70, cho thấy GV vẫn chưa thực sự được định hướng rõ ràng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục KNS. Mức độ tích hợp KNS vào các môn học và hoạt động ngoại khóa đạt 2,76, nhưng vẫn còn mang tính hình thức và chưa phát huy hiệu quả giáo dục toàn diện. Tiêu chí về phối hợp với phụ huynh và cộng đồng đạt 2,83, là điểm sáng tương đối trong bối cảnh giáo dục KNS đòi hỏi sự tham gia đa chiều.

Việc tổ chức thực hiện giáo dục KNS tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An đã có những nền tảng cơ bản, thể hiện qua sự quan tâm đến việc lập kế hoạch và phối hợp với cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong công tác hỗ trợ GV, thiếu quy trình giám sát cụ thể và sự tham gia chưa hiệu quả của phụ huynh, làm giảm tính bền vững và chiều sâu của hoạt động giáo dục KNS. Điều này đòi hỏi cần có sự chỉ đạo sát sao hơn từ Ban giám hiệu và tập huấn bài bản cho GV để nâng cao năng lực triển khai thực tiễn.

### **3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An**

**Bảng 3. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**

TT	Nội dung	ĐTB	XH
1	Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động giáo dục KNS.	2,77	3
2	Kế hoạch chỉ đạo được xây dựng sát với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường.	2,67	5
3	Ban giám hiệu chỉ đạo phân công rõ ràng trách nhiệm cho các tổ chuyên môn và GV trong thực hiện giáo dục KNS.	2,57	7
4	Có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV về phương pháp giáo dục KNS.	2,50	8
5	Công tác chỉ đạo chú trọng lồng ghép KNS vào các môn học và hoạt động trải nghiệm.	2,94	1
6	Ban giám hiệu theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục KNS một cách thường xuyên.	2,74	4
7	Nhà trường chỉ đạo đánh giá hiệu quả giáo dục KNS theo hướng phát triển năng lực HS.	2,64	6
8	Có sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng trong chỉ đạo tổ chức hoạt động giáo dục KNS.	2,80	2

Kết quả khảo sát tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An về công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục KNS được trình bày ở bảng 3 cho thấy mức độ thực hiện ở mức trung bình, với

ĐTB chung các tiêu chí dao động từ 2,50 đến 2,94.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “*Công tác chỉ đạo chú trọng lồng ghép KNS vào các môn học và hoạt động trải nghiệm*” với ĐTB = 2,94, cho thấy sự quan tâm tương đối rõ nét của Ban giám hiệu trong việc tích hợp KNS vào nội dung học tập chính khóa và trải nghiệm thực tiễn.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “*Có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho GV về phương pháp giáo dục KNS*” với ĐTB = 2,50. Điều này phản ánh sự thiếu hụt về đầu tư phát triển chuyên môn cho đội ngũ GV - một yếu tố then chốt để bảo đảm hiệu quả của quá trình giáo dục KNS.

Các tiêu chí khác ghi nhận mức độ thực hiện như sau: Việc chỉ đạo đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS (ĐTB = 2,64) và phân công trách nhiệm rõ ràng (ĐTB = 2,57) chưa thật sự hiệu quả; Sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng đạt mức tương đối khá (ĐTB = 2,80), góp phần hỗ trợ cho việc triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục KNS; Việc theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện có ĐTB = 2,74, cho thấy Ban giám hiệu đã bước đầu quan tâm đến giám sát, nhưng vẫn cần có quy trình chặt chẽ hơn.

Công tác chỉ đạo giáo dục KNS tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An đã có những định hướng đúng đắn, nhất là trong việc tích hợp nội dung KNS vào chương trình học. Tuy nhiên, hiệu quả chỉ đạo còn hạn chế do thiếu đầu tư vào bồi dưỡng GV, phân công chưa rõ ràng và đánh giá chưa theo hướng phát triển năng lực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo sư phạm, xây dựng kế hoạch chỉ đạo bài bản và đầu tư vào năng lực đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện HS trong bối cảnh hiện nay.

### 3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An

**Bảng 4. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**

TT	Nội dung	ĐTB	XH
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS cụ thể và định kỳ.	2,73	3
2	Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS.	2,77	2
3	Các tiêu chí đánh giá KNS của HS được thiết kế rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi tiểu học.	2,60	6
4	Công tác kiểm tra, đánh giá chú trọng đến cả quá trình hình thành kỹ năng chứ không chỉ đánh giá kết quả đầu ra.	2,78	1
5	Nhà trường sử dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau (quan sát, sản phẩm học tập, phản hồi, phỏng vấn...).	2,63	5
6	Kết quả đánh giá KNS được sử dụng làm cơ sở cải tiến nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục.	2,67	4
7	GV được tập huấn kỹ năng đánh giá và theo dõi quá trình phát triển KNS của HS.	2,53	7
8	Việc kiểm tra, đánh giá có sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh HS.	2,40	8

Kết quả khảo sát tại Bảng 4 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An đang được triển khai ở mức trung bình, với điểm ĐTB chung các tiêu chí dao động từ 2,40 đến 2,78.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “*Công tác kiểm tra, đánh giá chú trọng đến cả quá trình hình thành kỹ năng chứ không chỉ đánh giá kết quả đầu ra*” với ĐTB = 2,78. Điều này thể hiện định hướng tích cực của một số trường trong việc tiếp cận đánh giá theo quá trình, phù hợp với mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện năng lực HS.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “*Việc kiểm tra, đánh giá có sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh*”, đạt ĐTB = 2,40, phản ánh hạn chế trong việc huy động vai trò của phụ huynh trong quá trình đánh giá sự tiến bộ của HS.

Các tiêu chí khác thể hiện như sau: Việc gắn đánh giá với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực đạt 2,77, cho thấy mức độ chú trọng nhất định nhưng chưa đồng đều. Việc xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ (ĐTB = 2,73) và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến nội dung, phương pháp tổ chức (ĐTB = 2,67) là những nỗ lực cần được phát huy và cụ thể hóa hơn. Tiêu chí về thiết kế công cụ đánh giá phù hợp lứa tuổi và đa dạng hóa phương pháp đánh giá vẫn chưa đạt mức tốt (lần lượt là 2,60 và 2,63). Đáng chú ý, việc tập huấn kỹ năng đánh giá cho GV (ĐTB = 2,53) vẫn chưa được đầu tư đúng mức, ảnh hưởng đến tính hiệu quả và nhất quán trong quá trình kiểm tra.

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNS ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An đang trong quá trình từng bước hoàn thiện. Việc chú trọng đánh giá quá trình là một điểm tích cực, song cần khắc phục các mặt hạn chế như thiếu công cụ đánh giá cụ thể, sự phối hợp với phụ huynh còn yếu và năng lực đánh giá của GV chưa đồng đều. Điều này đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao hơn nữa từ phía quản lý và sự đầu tư thích đáng vào bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục KNS cho HS.

### **3.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An**

#### *3.5.1. Mặt mạnh*

- *Thứ nhất*, nhà trường đã có sự đồng thuận cao trong thực hiện chương trình giáo dục KNS; có sự nhất quán trong nhận thức và hành động giữa CBQL và GV khi thực hiện các hoạt động giáo dục KNS. Điều này phản ánh sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan trong nhà trường, tạo nền tảng tốt cho triển khai trong việc tích hợp KNS vào các môn học, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần làm phong phú nội dung giảng dạy và nâng cao năng lực sống cho HS.

- *Thứ hai*, kết nối giữa chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục KNS: Các mục tiêu như “*liên hệ giữa KNS và chương trình giáo dục phổ thông*” hay “*cụ thể hóa mục tiêu trong kế hoạch giảng dạy*” đều đạt mức đánh giá khá tốt (ĐTB  $\approx$  2,80). Điều này cho thấy quá trình gắn kết giữa chính sách giáo dục cấp vĩ mô và thực tiễn giảng dạy đang dần được hình thành.

- *Thứ ba*, tổ chức hoạt động KNS linh hoạt, hướng đến thực tiễn: Một trong các điểm mạnh nổi bật là hoạt động giáo dục KNS thường xuyên được tổ chức dưới nhiều hình thức linh hoạt, gắn với các tình huống thực tế, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi HS. GV có xu hướng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, hướng đến phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

#### *3.5.2. Mặt yếu*

- *Thứ nhất*, công tác xây dựng kế hoạch giáo dục KNS còn thiếu tính chiến lược và chưa đồng bộ giữa các lực lượng tham gia. Nhà trường chưa có kế hoạch cụ thể, rõ ràng hoặc mới

chỉ dừng lại ở mức lồng ghép nội dung KNS vào các môn học chính khóa, chưa có chương trình hoạt động trải nghiệm riêng biệt để phát triển toàn diện cho HS. Sự thiếu thống nhất trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch khiến hiệu quả tổ chức giáo dục KNS chưa đạt như kỳ vọng.

- *Thứ hai*, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục KNS còn hạn chế, mang tính hình thức, chưa chặt chẽ và thường xuyên. Vai trò của phụ huynh và tổ chức xã hội chưa được khai thác đúng mức, dẫn đến việc giáo dục KNS thiếu sự hỗ trợ từ môi trường bên ngoài nhà trường - vốn là một trong những yếu tố quan trọng giúp trẻ hình thành kỹ năng một cách thực tế.

- *Thứ ba*, năng lực tổ chức và hướng dẫn hoạt động giáo dục KNS của đội ngũ GV còn yếu, thể hiện qua việc lúng túng trong lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục phù hợp với từng nhóm tuổi, từng bối cảnh HS. GV chưa được tập huấn chuyên sâu hoặc thường xuyên về giáo dục KNS theo hướng trải nghiệm, tích hợp, dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao.

- *Thứ tư*, cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục KNS còn thiếu và chưa đồng bộ. Nhà trường chưa có phòng chức năng hoặc các không gian mở để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành. Việc thiếu nguồn học liệu, thiết bị hỗ trợ cũng khiến GV gặp khó khăn trong việc triển khai các hoạt động có tính thực tiễn.

- *Thứ năm*, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục KNS chưa được thực hiện một cách hệ thống và khoa học. Phần lớn GV chỉ đánh giá cảm tính, chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng kỹ năng, và chưa có sự tham gia đánh giá của HS và phụ huynh. Điều này ảnh hưởng đến khả năng cải tiến chương trình và điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp.

### *3.5.3. Nguyên nhân các mặt yếu*

- *Một là*, nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của giáo dục KNS: Một bộ phận CBQL, GV và phụ huynh còn nhìn nhận hoạt động giáo dục KNS như một phần bổ trợ, không đặt ngang tầm với các môn học chính khóa. Nhận thức chưa đầy đủ này khiến việc đầu tư nguồn lực, thời gian và công sức cho hoạt động này chưa tương xứng với vai trò và ý nghĩa của nó trong việc hình thành nhân cách và năng lực sống cho HS tiểu học.

- *Hai là*, chưa có sự chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt từ cấp quản lý giáo dục: Hoạt động giáo dục KNS tại trường còn thiếu kế hoạch tổng thể, thiếu chiều sâu, chủ yếu mang tính phong trào hoặc lồng ghép đơn lẻ trong một số môn học mà không có hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả cụ thể. Điều này xuất phát từ việc chưa có hướng dẫn thống nhất, thiếu quy định cụ thể về chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp và cách đánh giá KNS trong chương trình tiểu học.

- *Ba là*, công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ, nhà trường chưa có chiến lược dài hạn trong xây dựng và thực hiện hoạt động giáo dục KNS theo định hướng phát triển năng lực; Kế hoạch thường mang tính hình thức, sao chép lẫn nhau, thiếu sáng tạo và chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị trường học.

- *Bốn là*, năng lực tổ chức của CBQL và GV còn hạn chế: Nhiều CBQL và GV chưa được đào tạo bài bản hoặc bồi dưỡng chuyên sâu về giáo dục KNS. Do đó, họ còn lúng túng trong việc tổ chức hoạt động thực tế, dẫn đến sự nhàm chán, thiếu hấp dẫn, không phát huy được vai trò chủ thể của HS trong quá trình trải nghiệm.

- *Năm là*, hạn chế trong huy động nguồn lực và phối hợp các lực lượng giáo dục: Việc xã hội hóa giáo dục KNS còn gặp khó khăn. Nhà trường chưa huy động được sự tham gia tích

cực của phụ huynh, các tổ chức xã hội, đoàn thể và chính quyền địa phương. Đồng thời, cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức hoạt động KNS còn nhiều thiếu thốn, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện.

#### **4. Kết luận**

Nghiên cứu đã cung cấp một bức tranh tương đối toàn diện về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS tại Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An trên các phương diện: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Kết quả cho thấy, mặc dù nhà trường đã có những nỗ lực nhất định trong việc triển khai giáo dục KNS và bước đầu đạt được một số kết quả tích cực, song nhìn chung công tác quản lý vẫn chỉ dừng ở mức trung bình, còn tồn tại nhiều hạn chế về tính chiến lược, sự đồng bộ, năng lực tổ chức của đội ngũ và hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Đặc biệt, các khâu lập kế hoạch còn mang tính hình thức, công tác chỉ đạo thiếu chiều sâu, hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa có hệ thống tiêu chí rõ ràng và năng lực thực hiện của GV chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Từ những kết quả nghiên cứu này, có thể khẳng định rằng việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS, nhất là HS khuyết tật, là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Điều này đòi hỏi nhà trường cần xây dựng kế hoạch mang tính chiến lược, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đồng thời đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục KNS, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện cho HS tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.*
- Đoàn, T. M. L. (2022). Sử dụng phương pháp dự án của William Heard Kilpatrick để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. *Tap chí Giáo dục*, 22(16), 44-49. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/508/277>
- Hoàng, V. C. (2022). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên thông qua hoạt động dạy học.* Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn, T. B. (2009). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống.* NXB Đại học Sư phạm. [Giao\\_trinh\\_chuyen\\_de\\_giao\\_duc\\_ki\\_nang\\_song\\_0b100.pdf](#)
- Nguyễn, T. D. (2023). Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên mầm non - Một số nghiên cứu trên thế giới. *Tap chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S3), 2023, 154-160. [http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn\\_-\\_tap\\_19\\_-\\_so\\_s3\\_-\\_154-160.pdf](http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_19_-_so_s3_-_154-160.pdf)
- Nguyễn, T. T. C., & Trần, T. (2021). Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm. *Tap chí Khoa học Đại học Văn Lang*, 26(03), 54-59. Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/tckhvl/article/view/59610/49968>
- Nguyễn, V. C. (2021). *Quản lý giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông.* NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.* NXB Giáo dục Việt nam.